

Số: 754/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16/12/2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1025/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Trần Thanh T**, sinh năm: 196x.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: P102 A2 tổ 41C, phường Quang Trung, quận ĐĐ, HN.

- **Bà Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm: 196x.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: P102 A2 tổ 41C, phường Quang Trung, quận ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thanh T và Bà Nguyễn Thị Thanh Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Quang Trung, quận ĐĐ, HN chứng nhận kết hôn ngày 07/02/1990. Hôn nhân của ông T, bà Th là hợp pháp.

Sau kết hôn ông T, bà Th sống tại P102 A2 tổ 41C, phường Quang Trung, quận ĐĐ, H N.

Mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà Th phát sinh từ năm 2012. Nguyên nhân là do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên ông T bà Th đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay. Nay ông T, bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông T, bà Th. Yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà Th là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Ông T, bà Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà M (nữ), sinh ngày 13/11/1991 và Trần Hồng M (nữ), sinh ngày 09/01/1998. Chị Trần Hà M và Trần Hồng M đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do các chị tự quyết định. Vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn không đặt ra giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Bà Th, ông T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Bà Th, ông T xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Ông T, bà Th thỏa thuận ông T tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Trần Thanh T và Bà Nguyễn Thị Thanh Th.

- **Về con chung**: Xác nhận Ông Trần Thanh T và Bà Nguyễn Thị Thanh Th có 02 con chung là Trần Hà M (nữ), sinh ngày 13/11/1991 và Trần Hồng M (nữ), sinh ngày 09/01/1998. Hai con chung của ông T, bà Th đã đủ tuổi trưởng thành nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Ông T bà Th tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Ông T, bà Th không vay nợ ai, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ông Trần Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009587 ngày 12/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận

Đồng Đa. (ông T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Quang Trung, ĐĐ, HN.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hoàng